

Viện Công nghệ Sinh học - Công nghệ thực phẩm

QUY CHẾ CHUNG CHO CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM

Giảng viên (GV), cán bộ (CB), nghiên cứu sinh (NCS), học viên thạc sĩ (HV) và sinh viên (SV) làm việc tại phòng thí nghiệm (PTN) cần tuân thủ quy chế hoạt động của PTN và mọi nội quy và quy chế hoạt động chung của Viện, Trường.

Các bộ môn, trung tâm nghiên cứu trong Viện công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm có thể xây dựng nội quy riêng cho các phòng thí nghiệm đặc thù trên cơ sở quy chế chung.

Điều 1. Đăng ký khi làm việc tại PTN

NCS, HV, SV có nhu cầu làm việc tại PTN cần đăng ký làm việc với Bộ môn, Trung tâm nghiên cứu. Giáo viên hướng dẫn đăng kí cho sinh viên của mình và chịu trách nhiệm về việc sử dụng các thiết bị của sinh viên tại PTN (*xem mẫu Đăng ký làm việc tại PTN*).

Điều 2. Sử dụng thiết bị, hóa chất trong PTN

- Cán bộ, NCS, HV, SV lần đầu tiên sử dụng các thiết bị của PTN phải được đào tạo. PTN phải có hướng dẫn sử dụng của từng thiết bị, có sổ ghi chép, nhật ký theo yêu cầu thực tế. PTN cần có bảng thông tin cán bộ phụ trách để liên hệ khi có sự cố.

- Các bộ môn, trung tâm nghiên cứu sẽ tiến hành tập huấn sử dụng thiết bị ít nhất 01 lần/kỳ. Ngoài đợt trên SV cần liên hệ với GV hướng dẫn, hoặc CB phụ trách PTN khi có nhu cầu sử dụng thiết bị.

- Các hóa chất trong phòng thí nghiệm cần sắp xếp gọn gàng, theo từng nhóm trong các tủ hoặc thiết bị chuyên dụng. Phải được gắn nhãn mác và cảnh báo theo quy định.

- Các chất thải từ thí nghiệm, nghiên cứu cần được phân loại để xử lý hoặc chứa, đựng trong các thiết bị chuyên dụng để tập trung xử lý (đối với chất thải nguy hại).

Điều 3. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ

- Các bộ môn, trung tâm phải có các biển cảnh báo nguy hiểm với hóa chất độc hại, nguy hiểm sinh học. Phải bố trí các khu vực làm việc với chất nguy hại một cách hợp lý.

- GV, CB, SV, HV phải được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết tùy theo đặc thù công việc (ví dụ: áo blu, găng tay, khẩu trang, mặt nạ phòng độc...), phải được phổ biến cách sử dụng, các thao tác xử lý sự cố khi xảy ra và cam kết thực hiện theo hướng dẫn.

- Phải có hộp cứu thương chứa dụng cụ y tế và thuốc để xử lý sự cố khi cần thiết.

- Phải có trang thiết bị phòng chống cháy nổ theo quy định (tiêu lệnh phòng cháy, bình cứu hỏa). CB, GV, SV, HV phải được phổ biến các kiến thức về phòng cháy chữa cháy.

GV, CB, SV, HV làm việc tại PTN cần tuân theo các quy định về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

Điều 4. Giờ làm việc của PTN

PTN mở cửa từ 8h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 6. CB, SV, HV có nhu cầu làm việc ngoài giờ cần đăng ký trước với bộ môn, trung tâm. Sinh viên làm việc ngoài giờ cần có sự đồng ý của giáo viên và do giáo viên hướng dẫn chịu trách nhiệm.

Điều 5. Kinh phí thí nghiệm, nghiên cứu

Các thí nghiệm và nghiên cứu thực hiện tại PTN có sử dụng hóa chất và dụng cụ tiêu hao được cấp kinh phí theo quy chế chi tiêu của Trường và Viện. Các nhóm nghiên cứu theo đề tài, dự án... các giáo viên hướng dẫn chịu trách nhiệm về kinh phí nghiên cứu của nhóm do mình hướng dẫn.

Điều 6. Cán bộ PTN của bộ môn có trách nhiệm đảm bảo cho PTN hoạt động tốt trong giờ hành chính. Nắm bắt kịp thời các sự cố xảy ra trong PTN, báo với các cá nhân, phòng ban liên quan để giải quyết.

NỘI QUY PHÒNG THÍ NGHIỆM

(tham khảo)

1. Khi vào làm việc trong PTN cần phải:

- Tuân theo nội quy PTN và các hướng dẫn an toàn PTN.
- Mặc áo lab-coat, trang phục gọn gàng, để đồ dùng đúng nơi quy định .
- Đeo thẻ PTN

2. Chỉ được sử dụng các thiết bị đã được hướng dẫn sử dụng.

- **Trước khi** sử dụng thiết bị phải đăng ký trước, kiểm tra tình trạng thiết bị và ghi sổ nhật ký sử dụng thiết bị (đối với một số thiết bị).
- **Trong khi** sử dụng nếu gặp sự cố gì phải báo ngay cho cán bộ PTN để khắc phục, không được tự ý điều chỉnh.
- **Sau khi** sử dụng phải vệ sinh thiết bị, nơi thao tác. Không tự ý di chuyển các thiết bị trong PTN hoặc đưa ra ngoài PTN.

4. Tất cả các hoá chất, các mẫu, các ống giống... đều phải ghi rõ tên, ngày tháng chuẩn bị và người chuẩn bị, để vào tủ lạnh, ngăn tủ PTN đã bố trí cho các nhóm. (Đối với các hóa chất và mẫu **không có nhãn mác**, PTN sẽ **tiến hành tiêu hủy**).

5. Không đưa bạn, người lạ, người không có nhiệm vụ vào PTN. Không tập trung nói chuyện riêng, gây ồn ào trong giờ làm việc tại PTN. Không được mang vũ khí, các chất cháy nổ vào PTN. Không tự tiện lấy đồ dùng của người khác.

6. Vệ sinh PTN:

- Khi hoàn thành xong công việc, yêu cầu dọn toàn bộ các hoá chất và dụng cụ thí nghiệm vào ngăn tủ của mình.
- Căn cứ vào lượng sinh viên, PTN sẽ lên lịch làm vệ sinh PTN hàng ngày. Thứ sáu tuần đầu tiên của tháng, PTN sẽ tiến hành tổng vệ sinh. Yêu cầu tất cả mọi người có mặt đầy đủ. Các cá nhân không có mặt, sẽ được bố trí dọn vệ sinh bù.
- Cần giữ gìn vệ sinh chung và tiết kiệm điện, nước.... Người cuối cùng trước khi ra khỏi phòng thí nghiệm phải tắt các thiết bị, điện, nước và khoá cửa cẩn thận.

8. Khi thấy người khác vi phạm nội quy của PTN cần nhắc nhở hoặc báo ngay cho cán bộ PTN để sớm có biện pháp giải quyết.
9. Cán bộ, sinh viên làm việc tại PTN khi gặp sự cố về điện, nước và các sự cố khác phải báo ngay cho cán bộ PTN.
10. Mỗi người làm việc tại PTN đều có trách nhiệm thực hiện nội quy này. Người vi phạm nội quy:
 - **Lần đầu sẽ bị ngừng làm việc trong 1 tuần.** Nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị tăng nặng gấp đôi hoặc đình chỉ làm việc.
 - Tùy theo mức độ hư hại gây ra cho thiết bị có thể bị phê bình, cảnh cáo hoặc phải bồi hoàn.
 - Các vi phạm sẽ được thông báo về GV hướng dẫn.

ảnh 3x4

ĐĂNG KÝ LÀM VIỆC
TẠI PHÒNG THÍ NGHIỆM C10-101

Kính gửi: Bộ môn Công nghệ Sinh học

Tôi tên là:.....
Lớp :..... Khóa :..... Trường :.....
Điện thoại liên hệ:.....Email :.....
Giáo viên hướng dẫn :.....
Tên đề tài :.....
.....

Đăng ký sử dụng các thiết bị **chủ yếu** sau:

1.	5.
2.	6.
3.	7.
4.	8.

Thời gian đăng ký làm việc từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày tháng năm

Tôi đã đọc kỹ quy chế, nội quy của phòng thí nghiệm và xin cam đoan chấp hành.

Hà Nội, ngày tháng năm 201

Ý kiến của Giáo viên hướng dẫn

Sinh viên

Ý kiến của Bộ môn

ĐƠN ĐĂNG KÝ MƯỢN DỤNG CỤ

Kính gửi: Bộ môn Công nghệ Sinh học

Họ và tên SV:..... – Lớp:..... – Khóa:.....

Giáo viên hướng dẫn:.....

Đề tài nghiên cứu:

.....

Kính đề nghị phòng thí nghiệm cho mượn và sử dụng dụng cụ sau:

Stt	Danh mục dụng cụ	Số lượng	Số lượng cho mượn (*)	Thời gian mượn (từ...-đến...)
1				
2				
3				
4				
5				

(*) dành cho cán bộ phòng thí nghiệm

Em xin cam kết hoàn trả đầy đủ dụng cụ khi kết thúc làm thí nghiệm. Nếu đánh mất, đánh hỏng dụng cụ thì em xin bồi hoàn giá trị theo quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 201
Giáo viên hướng dẫn Cán bộ phòng thí nghiệm Sinh viên

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ ĐƯỢC ĐÀO TẠO SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM
C10-101**

Yêu cầu:

- SV phải được đào tạo sử dụng thiết bị mới trước khi sử dụng các thiết bị
- *Đối với các thiết bị thông dụng trong PTN, GV hướng dẫn, Cán bộ trách PTN, các bạn NCS, ThS (có thời lượng làm việc tại PTN trên 06 tháng) có thể hướng dẫn. Sinh viên mới vào PTN phải nộp giấy xác nhận trước khi tiến hành thí nghiệm*
 - *Đối với các thiết bị chuyên dụng **BẮT BUỘC** phải được **GV hướng dẫn** của Bộ môn hoặc **Cán Bộ phụ trách** hướng dẫn trước khi sử dụng.*
- Bộ môn sẽ tiến hành **tập huấn sử dụng thiết bị 01 lần/kỳ**, ngoài đợt trên sinh viên liên hệ với giáo viên hướng dẫn.

TT	Tên thiết bị chuyên dụng	Mã số TB	Địa chỉ đặt TB	Người hướng dẫn
1	Buồng điện di đứng nhỏ	BF0301	103, C10	
2	Buồng điện di ngang nhỏ	BF0304	103, C10	
3	Máy so màu	BF0303	101, C10	
4	Nguồn điện di loại nhỏ 1	BF0302	103, C10	
5	Nguồn điện di loại nhỏ 2	BF0305	103, C10	
6	Máy ly tâm thể tích nhỏ	BF0306	103, C10	
7	Máy ly tâm (Model Rotegix 32)	BF0344	101, C10	
8	Cân phân tích 4 số	BF0309	101, C10	
9	Máy nhân gen	BF0314	103, C10	
10	Bể siêu âm	BF0307	103, C10	
11	Kính hiển vi (Model YS100)	BF0343	101, C10	
12	Máy cô quay chân không Buchi-R-200	BF0323	101, C10	
13	Cân điện tử Sartorius	BF0327	103-C10	

TT	Tên thiết bị thông dụng	Mã số TB	Địa chỉ đặt TB	Người hướng dẫn
1	Vortex	BF0308	101, C10	
2	Bể ổn nhiệt không khuấy	BF0310	101, C10	
3	Tủ hút mới	BF0311	101, C10	
4	Cân điện tử Scaltex 10-2	BF0315	101,C10	
5	Tủ hút cũ (VN)	BF0316	101,C10	
6	Tủ lạnh Dawoo	BF0321	103 ,C10	
7	Nồi áp lực	BF0322	101,C10	
8	Nồi ổn nhiệt 1	BF0330	101,C10	
9	Nồi ổn nhiệt 2	BF0331	101,C10	
10	Tủ cấy vi sinh (cũ)	BF0335	101,C10	
11	Máy khuấy từ gia nhiệt, ARE, VELP	BF0336	101,C10	
12	Máy khuấy từ gia nhiệt	BF0337	101,C10	
13	Lò Viba	BF0338	101,C10	
14	Nồi ổn nhiệt	BF0340	101,C10	
15	Máy đo pH để bàn Model:pH 211	BF0342	101,C10	
16	Tủ lạnh 492 lit (SiTARP)	BF0345	101,C10	
17	Máy lắc ổn nhiệt (Model:VS 8480SF)	BF0346	101,C10	
18	Tủ cấy vi sinh (mới)	BF0317	101,C10	
19	Máy lắc ổn nhiệt 1	BF0319	101,C10	
20	Máy lắc ổn nhiệt 2	BF0320	101,C10	
21	Cân điện tử Sartorius	BF0327	103 -C10	

Phụ lục

CÁC THIẾT BỊ CÓ SỔ NHẬT KÝ (101-C10)

STT	Tên thiết bị	Mã số	Ghi chú
1	Máy li tâm EBA20		Chưa có mã
2	Cân phân tích 4 số	BF0309	
3	Máy đo pH để bàn (HANNA 2211)		Chưa có mã
4	Máy cô quay chân không Buchi-R-200	BF0323	
5	Máy lắc ổn nhiệt (Model:VS 8480SF)	BF0346	
6	Tủ cấy vi sinh (mới)	BF0317	
7	Máy lắc ổn nhiệt 1	BF0319	
8	Máy lắc ổn nhiệt 2	BF0320	
9	Nồi hấp cao áp	BF0322	
10	Máy so màu	BF0303	
11			
12			